

Số: /PA-UBND

Ngọk Réo, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN
Ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai
trên địa bàn xã Ngọk Réo, năm 2026

Thực hiện Công văn số 2202/BCH-SNNMT, ngày 11/3/2026 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng hoàn thiện Phương án Ứng phó thiên tai năm 2026;

Để chủ động phòng, tránh, ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai có thể xảy ra; UBND xã Ngọk Réo xây dựng Phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã năm 2026, như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

1. Điều kiện tự nhiên:

* **Vị trí địa lý:** Xã Ngọk Réo có diện tích tự nhiên 17.029,02 ha. Phía bắc giáp xã Đắk Ui; Phía đông giáp xã Kon Braih; Phía nam giáp phường Đắk Cấm; Phía tây giáp xã Đắk Hà.

* **Địa hình:** Xã Ngọk Réo có 3 dạng địa hình, địa mạo chính, đó là: Núi cao - sườn dốc chiếm 20%; đồi bằng - lượn sóng chiếm 44% và đất bằng - trũng chiếm 36%. Bị chia cắt bởi các suối tự thủy.

* **Khí hậu:** Xã Ngọk Réo nói riêng mang đặc trưng của khí hậu vùng Tây nguyên, thuộc Tây trường sơn, có 2 mùa rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, với hướng gió chính thịnh hành là Tây Nam. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, với hướng gió thịnh hành là Đông Bắc. Ảnh hưởng bão và áp thấp gây giông giạt, lốc kèm theo mưa to.

* **Thủy văn:** Hệ thống sông suối trên địa bàn xã khá phong phú, phân bố tương đối đồng đều. Nhưng do địa hình dốc, rừng bị tàn phá nên khả năng giữ nước kém, những khe suối nhỏ hầu như không có nước trong mùa khô, mực nước các sông suối lớn thường xuống rất thấp. Hiện có hồ thủy lợi Đắk Loh cạnh khu trung tâm xã giữ nước tốt.

2. Đặc điểm dân sinh - kinh tế xã hội:

- Địa bàn xã có 14 thôn¹; xã có 2.439 hộ với 11.926 khẩu (*Hộ đồng bào dân tộc thiểu số: 2.099 hộ với 10.546 khẩu*). Số người trong độ tuổi lao động: 5.639 người chiếm 48,39% dân số, tập trung chủ yếu là lao động nông nghiệp.

- Tổ chức sản xuất: trên địa bàn có 05 Doanh nghiệp, 5 Tổ hợp tác, 3 HTX, 4 cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng; 31 hộ kinh doanh tạp hóa, thực phẩm...; 9 cơ sở kinh doanh thu mua nông sản.

- Sản xuất hộ gia đình chiếm 90% chủ yếu về lĩnh vực nông nghiệp.

¹. Thôn Đắk Duông, thôn Kon Jori, thôn Kon Stiui II, thôn Kon Gu I, thôn Kon Gu II, thôn 7, thôn Kon Brông, thôn Đắk Têng, thôn Kon Sotui, thôn Kon Rôn, thôn Kon Bơ Băn, thôn Kon Jong, thôn Kon Krok, thôn Kon Hơ Dré.

3. Đặc điểm, tình hình thiên tai và kết quả thực hiện kế hoạch PCTT-TKCN hàng năm trên địa bàn:

3.1. Đặc điểm tình hình:

- Nhìn chung, việc nhận định tình hình trong công tác phòng chống thiên tai thời gian qua được huyện, tỉnh tổng hợp; ngoài số liệu từ trung tâm khí tượng thủy văn và kinh nghiệm quản lý của địa phương và nhân dân trên địa bàn. Qua nhận định cho thấy tình hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã đó là: Bão, lũ, sạt lở, mưa đá, lốc xoáy, hạn hán.

- Tình hình thiên tai trong thời gian qua đã diễn biến ngày càng phức tạp. Hiện tượng hạn hán những năm sau có xu hướng tăng cao hơn so với năm trước, do tác động của biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, mưa lớn kéo dài làm cho lượng nước trên ao, hồ tăng cao, gây nên nguy cơ tràn bờ, vỡ hồ chứa...gây ra hiện tượng ngập úng, sạt lở ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Ngoài ra, tình trạng ô nhiễm môi trường trong mùa mưa cũng là vấn đề lớn nó ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, do không có nước sạch (nước máy) sử dụng có nguy cơ gây nên hiện tượng dịch bệnh cao...

- Vào thời điểm giao mùa giữa mùa khô và mùa mưa: Hiện tượng mưa đá, lốc xoáy diễn biến khó lường, thời gian qua đã gây thiệt hại đến một số nhà ở, các vườn cây công nghiệp (*Cà phê, cao su...*) của người dân và có mối đe dọa trực tiếp đến tính mạng con người nếu không có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Mùa khô mực nước ở các khe suối, hồ chứa xuống thấp gây ra tình trạng thiếu nước tưới cho các loại cây trồng (*Cà phê, lúa nước...*). Các công trình nước tự chảy, giếng nước sinh hoạt cũng bị cạn kiệt làm thiếu nước sạch để dùng ảnh hưởng không nhỏ đến sinh hoạt của người dân.

3.2. Các công trình trọng điểm, các vùng có nguy cơ cao về rủi ro theo các loại hình thiên tai:

- Hồ đập, công trình thủy lợi: Trên địa bàn xã có 01 hồ chứa Đăk Loh, 01 Hồ Đăk Prét và 01 phần diện tích hồ chứa đập Đăk Trit; 12 đập thủy lợi nhỏ do xã quản lý. Trong đó, hồ chứa Đăk Loh với diện tích mặt nước khoảng 30ha và 01 Hồ Đăk Prét với diện tích mặt nước khoảng 1,88 ha do BQL khai thác các công trình thủy lợi tỉnh quản lý; Công trình này là công trình trọng điểm, xung yếu có nguy cơ rủi ro thiên tai vào mùa mưa bão.

- Các vị trí xung yếu có nguy cơ ngập lụt vào mùa mưa bão:

+ Vị trí : Giáp khu vực suối (*đoạn nhà bà Y Xế*) thôn Đăk Duông: Có 03 hộ (*Y Xế: 5 khẩu; Hoàng Đình Anh Lâm: 5 khẩu; A Xanh: 3 khẩu*) sinh sống gần vị trí xung yếu có nguy cơ ngập lụt vào mùa mưa bão.

+ Vị trí cuối đường bê tông giáp lòng hồ Đăk Loh thôn Kon Jơ Ri: Có 03 hộ (*Nguyễn Ngọc Huân: 7 khẩu; Phạm Văn Chính: 5 khẩu; A Lục: 8 khẩu*) sinh sống gần vị trí xung yếu có nguy cơ ngập lụt vào mùa mưa bão.

+ Vị trí cầu tràn suối Đăk Cầm, thôn Đăk Têng, cầu tràn suối Đăk Lôi, thôn Kon K Rok đi Kon Jong bị ngập lụt.

+ Vị Trí Ngập lụt khu vực nhà sau nhà ông A Lâm suối Đăk Lôi thôn Kon Jong.

+ Vị trí Sạt lở khu vực suối Đăk Cầm sau nhà bà Y Hạnh thôn Kon Rôn.

- 100% các điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai nói trên được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo.

- Công trình nhà ở xuống cấp có nguy cơ rủi ro thiên tai (sụp đổ) vào mùa mưa bão: (có danh sách kèm theo).

3.3. Kết quả thực hiện Kế hoạch PCTT-TKCN được duyệt hàng năm.

* Công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống thiên tai: Hàng năm UBND xã thường xuyên thông báo tình hình diễn biến của lũ, bão để nhân dân biết, có kế hoạch chủ động phòng tránh; Có kế hoạch đảm bảo thông tin thông suốt khi có mưa bão xảy ra. Qua các buổi họp thôn và qua hệ thống loa phát thanh của xã 100% người dân trên địa bàn xã đều được phổ biến các kiến thức về phòng, chống thiên tai để chủ động ứng phó, phòng tránh kịp thời.

* Công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch được duyệt hàng năm:

- Hàng năm UBND xã chủ động rà soát lên phương án chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai có hiệu quả theo phương châm “Bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”. Qua kiểm tra cho thấy hàng năm 100% các tổ chức, cá nhân, hộ dân trên địa bàn xã đều có kế hoạch dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết và thực hiện tốt công tác chuẩn bị mỗi khi có thiên tai xảy ra.

(Có biểu rà soát công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm kèm theo).

* Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch, Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai của xã: Nghiêm túc công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố, công tác thông tin truyền thông về thiên tai; công tác phòng, tránh, công tác đảm bảo an toàn công trình trọng điểm, công trình PCTT, nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất; Hướng dẫn, kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây, thu hoạch mùa màng, thu dọn lòng bè ...; Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng; xác định các hộ cần phải sơ tán khi cần thiết, đặc biệt là dân các vùng trũng thấp, và chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

3.4. Tình hình thiên tai các năm gần đây:

STT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại	Ghi chú
1		Năm 2022		Ảnh hưởng không lớn		
2		Năm 2023		Ảnh hưởng không lớn		
3		Năm 2024		Ảnh hưởng không lớn		
4	Bão Kalmaegi (bão số 3)	Năm 2025		Tổng số có mái 46 hộ bị tốc mái nhà, bếp, vòm ² ; cây trồng bị thiệt hại: 77 cây trồng các loại ³ , 03 công chào thôn	Phải có kế hoạch cụ thể, chi tiết. Đồng thời có hướng dẫn	

² Thôn Kon Brông: 02; Kon Bơ Băn: 08, Kon Rôn: 04, Đăk Têng: 07, Kon Hơ Drê: 02, Kon Krok: 01, Đăk Duông: 01, Kon Jri: 07, Kon Gu I: 05, Kon Gu II 2, thôn 7: 02, Kon Stiur: 03, Kon Jong: 02.

³ Thôn Kon Jri: 50 cây cao su; thôn 7: 16 cây sầu riêng, 11 cây hồ tiêu.

	13)			bị gãy, ngã ⁴ , 01 người tử vong ⁵ (trong lúc tham gia lưu thông trên đường bị cây gãy đổ vào người bị thương nặng, lực lượng chức năng đã đưa đến bệnh viện đa khoa Kon Tum cấp cứu nhưng không qua khỏi), 02 người bị thương nhẹ ⁶ .	cảnh báo của chính quyền, của cơ quan chức năng; đồng thời nâng cao ý thức chủ động, tự giác tham gia cùng chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.
--	-----	--	--	---	--

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN:

1. Tổng quan về thiệt hại do thiên tai gây ra:

Trên địa bàn xã chủ yếu chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai như Bão, lũ, sạt lở, mưa đá, lốc xoáy, hạn hán. Hàng năm hạn hán làm thiệt hại hàng chục ha lúa Đông xuân, vào mùa mưa thì xảy ra lốc xoáy gây tốc mái nhà dân, đổ ngã cây trồng, mưa lũ gây ngập úng và bồi lấp, sạt lở ruộng lúa...Nhìn chung trên địa bàn xã tình hình thiên tai trong các năm qua chỉ ảnh hưởng đến một số tài sản, hoa màu của người dân, chưa xảy ra thiệt hại về người.

2. Những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống thiên tai:

- Kế hoạch phòng chống thiên tai nhiều năm trước chưa được cụ thể, chưa bám sát vào tình hình thực tế ở địa phương.
- Vật tư, phương tiện, nguồn lực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn thiếu, chưa đáp ứng với yêu cầu khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.
- Một số ít người dân còn chủ quan, không chèn chống nhà cửa, còn thiếu kinh nghiệm trong công tác phòng ngừa và ứng phó với thiên tai.
- Nguồn ngân sách để chi cho công tác PCTT-TKCN còn hạn chế.

3. Xu thế diễn biến thiên tai và thách thức trong điều kiện mới:

Trước sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dự báo trong tương lai các loại hình thiên tai sẽ tiếp tục gia tăng. Đặc biệt là siêu bão, bão mạnh, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy, hạn hán và ngập lụt..., đối với địa bàn xã Ngọc Réo sẽ chịu nhiều ảnh hưởng của hạn hán, lốc xoáy, áp thấp nhiệt đới gây mưa nhiều dẫn đến bồi lấp, sạt lở đất và nguy cơ vỡ đập thủy lợi, hồ chứa Đăk Loh...

III. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN:

1. Cơ sở pháp lý:

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
- Luật Địa dư số 79/2006/QH11, ngày 29/11/2006;
- Chiến lược Quốc gia về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020;
- Nghị định số 160/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
- Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Căn

⁴ Thôn Kon Jri: 01 công, Kon Stiur II: 01 công, Kon Gu I: 01 công.

⁵ A Khuê cư trú thôn Kon Bơ Băn.

⁶ Thôn Kon Gu II 01, thôn Kon Bơ Băn 01;

cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai;

- Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai; Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

2. Mục đích:

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu. Kịp thời sơ tán, di dời dân ở khu vực xung yếu có nguy cơ cao bị ảnh hưởng của thiên tai nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương.

3. Yêu cầu:

- Thực hiện có hiệu quả phương châm “Bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và nguyên tắc “*phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả*”.

- Bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, tài sản của nhà nước, giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội.

- Bảo đảm an toàn cho hệ thống hồ chứa, đặc biệt là các hồ chứa Đăk Loh.

- Đảm bảo giao thông được thông suốt trong mọi tình huống; hoàn thành hệ thống thông tin liên lạc từ xã đến thôn và lên cấp trên.

- Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn cảnh báo của chính quyền, của cơ quan chức năng; đồng thời nâng cao ý thức chủ động, tự giác tham gia cùng chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

IV. NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG ÁN:

1. Ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro:

1.1. Mục tiêu:

- Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trong phạm vi quản lý, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, môi trường, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai có thể gây ra, góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.

- Bảo vệ các công trình quan trọng về phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

- Bảo đảm an ninh trật tự trong thời gian xảy ra thiên tai.

1.2. Phương châm ứng phó với thiên tai:

Thực hiện theo phương châm “04 tại chỗ” đáp ứng mục tiêu “*ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả*”.

1.3. Xác định đối tượng, phạm vi tác động của các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai:

Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro	Đối tượng bị ảnh hưởng	Phạm vi ảnh hưởng
---------------------	---------------	------------------------	-------------------

Áp thấp nhiệt đới và ảnh hưởng của bão	3-5		
Mưa lớn	1-3	- Hoạt động sản xuất lúa nước,... - Hoạt động xả lũ hồ chứa Đăk Loh khi hồ đầy nước do mưa lớn kéo dài - Sạt lở bờ đất dọc suối Nước Cẩm, đoạn cầu Ngọc Réo thôn Kon Rôn	- Dọc các khe suối trên địa bàn các thôn - Hạ du đập Đăk Loh thôn 7, 8 - Sạt lở bờ đất dọc suối Nước Cẩm, đoạn cầu Ngọc Réo thôn Kon Rôn
Hạn hán	1-4	- Con người; - Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất, sinh hoạt,...	- Các thôn trên địa bàn xã
Lốc, sét, mưa đá	1-2	- Con người; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng. - Vật nuôi, cây trồng - Cây xanh	Các thôn trên địa bàn xã

2. Phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản theo loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai:

2.1. Áp thấp nhiệt đới và ảnh hưởng của Bão:

Do địa bàn xã không bị ảnh hưởng trực tiếp của bão (ATNĐ), chỉ ảnh hưởng khi bão đổ bộ và đi sâu vào đất liền hoặc mưa lớn do hoàn lưu của bão (ATNĐ) gây ra. Do vậy, nội dung các công việc trong phương án ứng phó được xác định như đối với trường hợp bão gần bờ, đồng thời triển khai phương án ứng phó với mưa lớn gây lũ, lũ quét, sạt lở đất, trong đó nội dung đảm bảo an toàn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai, đảm bảo sản xuất.

2.1.1. Bão (ATNĐ) gần Biển Đông, di chuyển nhanh, có xu hướng đi vào biển Đông (chưa có RRTT):

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão (ATNĐ) để chỉ huy kịp thời các tình huống có thể xảy ra.
- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện các phương án ứng phó về: Thông tin truyền thông về cơn bão (ATNĐ); Vận động nhân dân chằng chống nhà cửa.

2.1.2. Khi có Bão, ATNĐ có rủi ro thiên tai cấp 3 (Tin ATNĐ cấp 6-7 trên biển Đông, tin bão Bão cấp 8-15 trên biển Đông hoặc bão cấp 8-11 vùng ven bờ):

Khi có tin bão (ATNĐ) có RRTT cấp 3 cần xác định các kịch bản ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn quản lý như:

- Kịch bản 1: ATNĐ trên biển Đông cấp 6-7 trên biển đông có khả năng mạnh lên thành bão và ảnh hưởng đến đất liền;
- Kịch bản 2: Bão cấp 8-15 trên biển Đông sẽ đi vào đất liền trong 24h tới;
- Kịch bản 3: Bão cấp 8-15 trên biển Đông sẽ đi vào đất liền trong 24h tới kết hợp với triều cường, nước biển dâng;
- Kịch bản 4: Bão cấp 8-11 vùng ven bờ và sẽ đi vào đất liền trong 24h;
- Kịch bản 5: Bão cấp 8-11 vùng ven bờ và sẽ đi vào đất liền trong 24h tới kết hợp triều cường, mưa lớn.

Trên cơ sở xác định các kịch bản có thể xảy ra, sẽ xây dựng phương án theo từng kịch bản chi tiết, Nội dung các phương án sẽ đề cập đến các nhiệm vụ chính như sau:

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy:

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố.

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin bão, hướng di chuyển và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các huyện, xã và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với bão (ATNĐ).

- Chỉ đạo công tác rà soát, thống kê và đảm bảo an toàn thuyền bè đánh bắt thủy sản.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn công trình trọng điểm, công trình PCTT, nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:

- + Hướng dẫn, kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây, thu hoạch mùa màng, thu dọn lồng bè trước khi bão đổ bộ vào đất liền;

- + Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng; xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão độ 6 (số hộ/số nhân khẩu), đặc biệt là dân các vùng trũng thấp, và chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với bão: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn;

b) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ:

- Xác định đối tượng, số lượng cụ thể của từng lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,...);

- Xác định các loại phương tiện, vật tư của xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

- + Hỗ trợ sơ tán dân khu vực có khả năng bị ảnh hưởng;

- + Giúp dân thu hoạch mùa vụ trước khi bão đổ bộ;

- + Giúp dân chằng chống nhà cửa;

- + Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, ngầm tràn, các công trình trọng điểm, công trình phòng chống thiên tai.

- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai:

- + Lực lượng, phương tiện cần huy động;

- + Các nhiệm vụ cần thực hiện (*cấp cứu kịp thời các đối tượng gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trưng dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực đang xảy ra thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn; huy động nguồn lực để tham gia cứu chữa người bị nạn, ...*).

(Chi tiết có biểu tổng hợp kèm theo)

c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với bão;
- + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống hồ đập, công trình giao thông,...;
- + Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện....)
- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;
- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.

(Chi tiết có biểu tổng hợp kèm theo)

2.1.3. Khi có tin bão, ATNĐ có RRTT cấp 3 (cấp 6-7 trên vùng biển ven bờ, vùng Nam Bộ, bão cấp 8-11 khu vực Bắc Trung Bộ và Trung Bộ hoặc Bão cấp 8-9 vùng Nam Bộ):

Khi có tin bão (ATNĐ) có RRTT cấp 3 cần xác định các kịch bản ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn quản lý như:

- Kịch bản về: ATNĐ cấp 6-7 trên vùng biển ven bờ;
- Kịch bản về: Bão cấp 8-11 trên vùng biển khu vực Bắc Trung Bộ;
- Kịch bản về bão cấp 8-11 trên vùng biển Trung Bộ;
- Kịch bản về bão cấp 8-9 trên vùng biển Nam Bộ;
- Kịch bản về bão cấp 8-9 trên vùng biển các khu vực trên vào lúc triều cường cao nhất;
- Kịch bản về bão cấp 8-9 trên vùng biển các khu vực trên vào ban đêm.

Với các thông tin trên, cần giả định các tình huống để xây dựng các kịch bản ứng phó với từng tình huống khác nhau, trong đó cần đưa ra các giả định bất lợi nhất để xây dựng phương án, giải pháp ứng phó theo từng kịch bản cụ thể.

Trên cơ sở xác định các kịch bản có thể xảy ra, sẽ xây dựng phương án theo từng kịch bản chi tiết, Nội dung các phương án sẽ đề cập đến các nhiệm vụ chính như sau:

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy:

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố.
- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin bão, hướng di chuyển và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này.
- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các thông báo, văn bản chỉ đạo có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với bão (ATNĐ).
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn thuyền bè nuôi trồng, đánh bắt thủy sản:
 - + Kiểm đếm, thống kê phương tiện thuyền bè nuôi trồng, đánh bắt thủy sản.
 - + Hướng dẫn thuyền bè nuôi trồng, đánh bắt thủy sản vào khu neo đậu tránh trú bão;
 - + Cấm các hoạt động trên hồ đập, sông suối (nuôi trồng, đánh bắt thủy sản)
 - + Giữ thông tin liên lạc với tàu thuyền đang hoạt động trong vùng nguy hiểm.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn công trình trọng điểm, công trình PCTT, nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây, thu hoạch mùa màng, thu dọn lòng bè trước khi bão đổ bộ vào đất liền;

+ Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng;

+ Xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão độ bão (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với bão: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn.

b) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Xác định số lượng các lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,...);

- Xác định các loại phương tiện, vật tư của các huyện/xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên địa bàn để tránh chồng chéo.

+ Giúp dân thu hoạch mùa vụ trước khi bão đổ bộ;

+ Giúp dân chằng chống nhà cửa;

+ Hỗ trợ giúp dân sơ tán đến các địa điểm do chính quyền quy định khi có lệnh sơ tán, di dời dân;

+ Tuân tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình phòng chống thiên tai;

+ Đảm bảo xử lý nhanh khi xảy ra các sự cố để đảm bảo cho quá trình chỉ đạo, chỉ huy thiên tai được nhanh chóng, thuận lợi;

- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng, phương tiện cần huy động;

+ Các nhiệm vụ cần thực hiện (cấp cứu kịp thời các đối tượng gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trưng dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực đang xảy ra thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn; huy động nguồn lực để tham gia cứu chữa người bị nạn,...)

- Phối hợp với các dọc trong thực hiện các nhiệm vụ:

+ Lực lượng công an: đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán; đảm bảo an toàn giao thông, thông suốt khi bão (ATNĐ) đổ bộ;

+ Lực lượng điện lực: đảm bảo an toàn điện lưới; khắc phục nhanh các sự cố về điện để phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành cũng triển khai các kế hoạch khác;

- Lực lượng thông tin: Đảm bảo an toàn các cột viễn thông, thông tin liên lạc; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành;

(Chi tiết có biểu tổng hợp kèm theo)

c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với bão;
- + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống hồ đập, công trình giao thông,...;
- + Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện....);
- + Vật tư, lương thực tại nơi sơ tán;
- + Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.
- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực đối phó, hỗ trợ nhân dân đối phó;
- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;
- Huy động các phương tiện để hỗ trợ dân trong quá trình sơ tán;
- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;
- Tiếp tục bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;
- Đảm bảo vật tư dự trữ để xử lý khẩn cấp tại các sự cố về đê điều, hồ đập và các sự cố khác.

(Chi tiết có biểu tổng hợp kèm theo)

2.1.4. Khi có bão (ATNĐ) có rủi ro thiên tai cấp 4 (Tin bão bão khẩn cấp (cấp 10-11) vùng đất liền Nam Bộ hoặc bão khẩn cấp (cấp 12-15) vùng ven biển ven bờ; đất liền khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ hoặc siêu bão (trên cấp 16) trên biển Đông):

Khi có tin bão (ATNĐ) có RRTT cấp 4 cần xác định các kịch bản ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn quản lý như:

- Kịch bản về: Bão đổ bộ vào đất liền vùng Nam Bộ gió mạnh cấp 10-11;
- Kịch bản về: Bão đang ở vùng ven biển, ven bờ gió mạnh cấp 12-15;
- Kịch bản về: Bão đổ bộ đất liền khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ gió mạnh 12-15;
- Kịch bản về: Bão trên cấp 16 trên biển Đông (dự kiến sẽ đi vào đất liền trong 24 giờ tới);
- Bão đổ bộ với các kịch bản trên và vào lúc triều cường cao nhất;
- Bão đổ bộ với các kịch bản trên và vào ban đêm;
- Bão đổ bộ với các kịch bản trên làm mất hệ thống thông tin liên lạc, mất điện diện rộng.

Với các thông tin trên, cần giả định các tình huống để xây dựng các kịch bản ứng phó với từng tình huống khác nhau, trong đó cần đưa ra tổ hợp bất lợi khi xảy ra bão, kết hợp triều cường, nước biển dâng, mưa lớn, khu vực đang bị sự cố ,.....để xây dựng phương án, giải pháp ứng phó theo từng kịch bản cụ thể.

Trên cơ sở xác định các kịch bản có thể xảy ra, sẽ xây dựng phương án theo từng kịch bản chi tiết, Nội dung các phương án sẽ đề cập đến các nhiệm vụ chính như sau:

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố;

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin bão, hướng di chuyển và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này; thông tin các biện pháp, chỉ đạo đến người dân ở khu vực bị ảnh hưởng; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó;

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các thông báo, văn bản chỉ đạo có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với bão (ATNĐ);

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây, thu hoạch mùa màng, thu dọn lồng bè trước khi bão đổ bộ vào đất liền;

+ Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng;

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân: Xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão độ bão (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật, nhà cửa có nguy cơ sụp đổ....

- Thực hiện các biện pháp cưỡng chế khi không thực hiện lệnh;

- Hỗ trợ quá trình sơ tán;

- Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán và nơi dân di sơ tán.

- Cử người canh gác tại các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, rà soát các khu vực dự kiến bão đổ bộ theo từng lĩnh vực, ngành quản lý;

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với bão: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn.

b) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Giao nhiệm vụ cho từng thành viên, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;

- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

+ Giúp dân chằng chống nhà cửa;

+ Giúp dân sơ tán đến các công trình kiên cố (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế,...);

+ Tuân tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình phòng chống thiên tai;

+ Đảm bảo xử lý nhanh khi xảy ra các sự cố để đảm bảo cho quá trình chỉ đạo, chỉ huy thiên tai được nhanh chóng, thuận lợi;

- Đảm bảo an toàn công trình, cơ sở hạ tầng:

+ Chằng, chống nhà cửa, các trụ ăng ten,...;

+ Kiểm soát chặt chẽ an toàn hồ chứa nước, công trình xây dựng đang thi công,...

+ Ứng trực tại các công trình trọng điểm, có xung yếu, sự cố để sẵn sàng ứng phó.

- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai;
 - + Bố trí lực lượng đã huy động tại các điểm sơ tán;
 - + Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm;
 - + Cấp cứu kịp thời các đối tượng bị thương;
 - + Tìm kiếm các phương tiện và người bị mất tích;
 - + Trưng dụng các cơ sở vật chất hiện có để tiếp nhận các trường hợp bị nạn;
 - + Huy động thuốc men để tham gia cấp cứu người bị nạn;
 - + Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,...
- (Chi tiết có biểu tổng hợp kèm theo)*

c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với bão;
- + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống hồ đập, công trình giao thông,...;
- + Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện...);
- + Vật tư, lương thực tại nơi sơ tán;
- + Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.
- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực đối phó, hỗ trợ nhân dân đối phó;
- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;
- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;
- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống bão;
- + Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn; Phân giao nhiệm vụ cho các đội viên, tổ xung kích, các nhóm chuyên môn sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;
- + Phân giao nhiệm vụ cho các đội viên, tổ xung kích, các nhóm chuyên môn chuẩn bị các lương thực như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó với bão;
- + Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh, cửa hàng tập hóa... xây dựng và triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng chịu ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lũ và sự điều động của cấp trên;
- + Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ sở thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị trên các địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu;
- Tổ chức phương án đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;
- Tiếp tục bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;
- Đảm bảo vật tư dự trữ để xử lý khẩn cấp tại các sự cố về hồ đập và các sự cố khác.

(Chi tiết có biểu tổng hợp kèm theo)

2.2. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt:

Xã Ngọc Réo thuộc khu vực Tây Nguyên là đỉnh lũ lớn, nước tập trung nhanh trên một phần lưu vực nhỏ, dốc ở thượng lưu và đổ nhanh về vùng hạ lưu hẹp, bằng phẳng nên có khả năng gây ngập lụt tại một số vị trí trũng. Do đó, phương án ứng phó cần lưu ý những điểm sau:

- Thông tin cảnh báo tình hình xả lũ, và khả năng ngập lụt xảy ra.
- Công tác quản lý vận hành hồ chứa; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối và an toàn hạ du khi xả lũ;
- Lên phương án chi tiết đảm bảo an toàn hạ du khi xả lũ hồ chứa;
- Tổ chức canh gác tại các điểm ngập sâu, vùng trũng thấp, ngầm tràn; kiểm soát người và phương tiện qua lại,...
- + Cử người kiểm soát hoạt động vớt củi, tắm sông, đi qua khu vực ngập sâu, ngầm tràn hoặc đi qua dòng chảy lũ;
- + Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm cho người dân, nhất là vùng bị chia cắt bởi lũ (nếu có).
- Huy động lực lượng trong thôn, xóm để hỗ trợ di dời dân đến nơi an toàn khi có yêu cầu;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán và nơi dân di sơ tán.

2.3. Phương án ứng phó với mưa lớn:

- Khi mưa lớn sẽ làm mực nước các hồ dâng cao, do đó cần phải sẵn sàng phương án vận hành xả lũ; phương án đảm bảo an toàn hạ du khi xả lũ hồ chứa;
- Mưa lớn lâu ngày cũng sẽ gây nguy cơ về sạt lở, lũ quét, do vậy cũng cần phải đề cập đến các nội dung về phòng chống sạt lở đất, lũ quét và đảm bảo an toàn giao thông khi mưa làm sạt lở, ách tắc trên các tuyến đường.

2.3.1. Lượng mưa 24h từ 100-200mm trong 1-2 ngày (RRTT cấp 1):

Triển khai Kế hoạch PCTT và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ Đăk Loh. Đồng thời thực hiện phương châm “04 tại chỗ” tại (RRTT cấp độ 1). Trong đó:

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện các phương án ứng phó:
 - + Thông tin truyền thông về mưa lớn;
 - + Triển khai lực lượng xung kích PCTT để hỗ trợ người dân.
 - + Thông tin, cảnh báo tời bà con và nhân dân về tình hình mưa, các sự cố có thể xảy ra do mưa lớn,...
 - + Kiểm tra, rà soát các hoạt động sinh hoạt và sản xuất của người dân vùng mưa lớn;
 - + Kiểm tra, rà soát các khu vực ngầm tràn, vùng trũng thấp, hạ lưu các lưu vực sông suối; các trọng điểm đối với các công trình phòng chống lũ.
- Sẵn sàng lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

2.3.2. Lượng mưa 24h từ 100-200mm trong 2-4 ngày (RRTT cấp độ 2):

Tiếp tục triển khai Kế hoạch PCTT và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ Đăk Loh. Đồng thời thực hiện phương châm “04 tại chỗ” tại (RRTT cấp độ 1). Trong đó:

- Thông báo cấp độ rủi ro thiên tai, chỉ đạo triển khai phương án tiêu thoát nước, ngập úng tại các vùng trũng thấp.
- Bố trí lực lượng dân quân tự vệ từ 3-4 người để thực hiện công tác tuần

tra, canh gác tại hồ chứa Đắk Loh, Đắk Trit và canh gác tại các ngầm tràn thôn 7, khu vực trũng thấp thôn Đắk Duông.

- Tạm dừng hoạt động giao thông trên đường tỉnh lộ 671 đoạn qua thôn 7 khi thấy mưa lũ làm ngập sâu hoặc có dòng chảy xiết.

2.3.3. Lượng mưa 24h từ 200-500mm trong 2-4 ngày (RRTT cấp độ 3):

Tiếp tục triển khai Kế hoạch PCTT và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ Đắk Loh. Đồng thời thực hiện phương châm “04 tại chỗ” tại (RRTT cấp độ 2). Trong đó:

- Bố trí lực lượng dân quân tự vệ từ 3-4 người để thực hiện công tác tuần tra, canh gác tại hồ chứa Đắk Loh, Đắk Trit và canh gác tại các ngầm tràn thôn 7, khu vực trũng thấp thôn Đắk Duông.

- Cấm người và phương tiện tham gia giao thông trên đường tỉnh lộ 671 đoạn qua thôn 7 khi đường bị ngập sâu hoặc hồ chứa Đắk Loh mất an toàn.

- Tổ chức sơ tán người ra khỏi các khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp; đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ và của nhân dân tại nơi sơ tán (nếu có).

- Chỉ đạo các Trạm QLTN huyện công ty khai thác công trình thủy lợi ứng trực tại các khu vực hồ Đắk Loh và Đắk Trit, chuẩn bị sẵn sàng phương án tiêu thoát nước đảm bảo an toàn đập và vùng hạ du.

- Chỉ đạo đẩy nhanh thu hoạch các diện tích sản xuất nông nghiệp đã chín vụ, các diện tích nuôi trồng thủy, bảo vệ bờ bao các ao, hồ...

- Đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu thông tin cảnh báo, chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai.

- Chỉ đạo Công an xã bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai (nếu có).

- Triển khai Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán (nếu có).

2.4. Ứng phó với hạn hán:

***Xác định từng giai đoạn ứng phó:**

Cấp độ rủi ro	Thời gian thiếu hụt lượng mưa trên 50%	Khu vực/đối tượng bị ảnh hưởng
1	Thời gian thiếu hụt lượng mưa từ 2 đến 6 tháng	- Cây trồng; - Nước sinh hoạt
2	Từ 3- 6 tháng, thiếu hụt nguồn nước từ 50-70%	- Cây trồng; - Nước sinh hoạt.
3-4	Trên 3-6 tháng, lượng nước thiếu hụt trên 50%	- Con người, vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất; - Nước sinh hoạt/nhu cầu thực tế.

2.4.1. Đối với rủi ro thiên tai cấp 1-2:

Phương án ứng phó thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ, cụ thể:

a) Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ:

- Tuyên truyền vận động nhân dân nạo vét kênh mương, tu bổ bờ thửa, ao hồ, đập thủy lợi tích trữ nước; Sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Chỉ đạo khắc phục hư hỏng tại các công trình cấp nước sinh hoạt tập

trung, vận động nhân dân nạo vét giếng nước.

- Phối hợp Trạm QLTN huyện xác định khả năng cung cấp nước tưới, xây dựng phương án bố trí cơ cấu sản xuất nông nghiệp phù hợp với khả năng cân đối nguồn nước.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp về công trình, phi công trình liên quan đến nguồn nước, cung cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt.

- Chỉ đạo công tác vận hành hợp lý hồ chứa nước, công trình cấp nước; quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước.

b) Lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ:

- Huy động và hỗ trợ nhân dân sử dụng các máy bơm của hộ gia đình bơm nước từ các khe suối, ao, hồ để phục vụ chống hạn; khoan giếng để cấp nước sinh hoạt cho nhân dân vùng khô hạn; ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương, đảm bảo thông thoáng.

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán.

2.4.2. Đối với rủi ro thiên tai cấp 3-4:

Tiếp tục thực hiện các phương án theo cấp độ 1-2 và một số nhiệm vụ gồm:

- Chỉ đạo công tác huy động vật tư, nhân lực để phục vụ chống hạn.

- Phân công các sở ngành theo chức năng nhiệm vụ để kiểm tra, hướng dẫn nhân dân có các biện pháp tích nước;

- Phát động phong trào chống hạn trong nhân dân; tiến hành động viên, khen thưởng kịp thời đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống hạn hán.

- Bổ sung nguồn nước kịp thời phục vụ các hoạt động sinh hoạt cho người và gia súc.

- Hỗ trợ dân chuyển đổi cây trồng có nhu cầu sử dụng nước ít nhưng hiệu quả kinh tế cao.

- Triển khai các biện pháp vận hành hồ chứa theo đúng quy trình vận hành trong mùa kiệt. Khi xảy ra hạn hán cần thực hiện các biện pháp ưu tiên cấp nước sinh hoạt, cấp nước cho gia súc và cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao;

- Chuẩn bị các máy bơm dã chiến, bơm thuyền để bơm sử dụng dung tích chết của hồ Đăk Loh, Đăk Trit.

- Xây dựng các mô hình với các loại cây, con đã được thử nghiệm có khả năng chịu khô hạn, tiêu thụ ít nước. Ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt và các loại cây trồng có giá trị cao.

2.5. Ứng phó với lốc, sét, mưa đá:

Lốc, sét và mưa đá là loại hình thiên tai bất thường, diễn biến khó lường và mức độ ảnh hưởng có thể rất lớn, đe dọa tính mạng và gây thiệt hại về tài sản của người dân trên địa bàn xã.

2.5.1. Đối với rủi ro cấp độ 1 (Cường độ trung bình):

Nội dung phương án ứng phó theo phương châm 4 tại chỗ gồm:

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Thường xuyên cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các thông báo về chỉ đạo ứng phó với thiên tai lốc, sét, mưa đá tới các thôn để chủ động phòng tránh.

- Sử dụng hệ thống truyền thanh không dây của xã để truyền các bản tin dự báo, cảnh báo giông, lốc, sét,... và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng chống dông, lốc, sét, mưa đá đến với người dân trên địa bàn.

b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Đảm bảo an toàn cho người:

+ Khuyến cáo người dân không ở trong những căn nhà tạm, yếu; tìm nơi trú ẩn an toàn khi có lốc và mưa đá (không di chuyển đến dưới các cây lớn, nhà tạm).

+ Khuyến cáo việc sử dụng điện thoại, điện gia dụng khi có sấm sét (rút phích cắm, ăng ten tivi và những đồ điện tử đang sử dụng. Trường hợp trực trực lưới điện chung thì tốt nhất nên ngắt cầu dao hoặc rút hết phích cắm của các đồ điện trong gia đình ra khỏi ổ điện.

+ Không nên ra ngoài lúc trời có mưa dông kèm theo sấm sét và không được lại gần nơi có dây điện rơi xuống.

+ Nếu ở ngoài trời khi mưa dông có nguy cơ bị sét đánh phải tìm chỗ trú ẩn an toàn, không đứng trên đồi cao hay những khoảng đất trống, rộng rãi như cánh đồng, sân chơi... không núp dưới cây cao ngoài đồng trống; không khuân vác vật dụng bằng kim loại như cuốc, xẻng, búa, liềm...

+ Nếu đang làm ngoài đồng, nên chạy đến nơi nào gần nhất để giữ mình được khô ráo. Nếu không kịp đến nơi an toàn, thì nên núp nơi thấp nhất, thu mình và chụm hai chân lại.

+ Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, phải dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã.

- Đảm bảo an toàn cho nhà cửa, công trình và tài sản:

+ Khuyến cáo người dân, đơn vị, doanh nghiệp,.. lắp đặt hệ thống cột thu lôi, cột chống sét thích hợp cho từng công trình.

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng lốc xoáy, gió giật, mưa đá.

+ Khắc phục hậu quả do lốc, sét, mưa đá: huy động lực lượng, phương tiện, vật chất trang bị để nhanh chóng giải quyết hậu quả, tập trung một số công việc như: Thu dọn cành cây đổ; sửa chữa, khắc phục nhà sập, nhà tốc mái...; cứu trợ các cá nhân, gia đình khó khăn; thống kê và đánh giá thiệt hại.

2.5.2. Đối với rủi ro cấp độ 2 (Cường độ mạnh, lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng):

Thực hiện phương án ứng phó ở cấp độ 1, đồng thời triển khai các nội dung:

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ:

Chỉ huy lực lượng hỗ trợ dân ứng phó và khắc phục hậu quả do lốc, sét và mưa đá gây ra.

b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ:

- Phối hợp với ngành điện chủ động cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố

ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của đông, lốc xoáy, mưa đá, sét. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất.

- Huy động lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các gia đình sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định.

- Huy động lực lượng, phương tiện y tế để kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai.

- Huy động lực lượng, phương tiện để thu dọn cây xanh, xử lý môi trường sau thiên tai.

V. KẾT LUẬN:

1. Thuận lợi:

- Nhìn chung trên địa bàn xã các công trình cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng tương đối kiên cố, giao thông đi lại thuận lợi.

- Thường xuyên có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, chỉ huy các cấp.

- Các phương án đã được bổ sung, điều chỉnh và thường xuyên được tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong dân.

- Có sự phối kết hợp, hiệp đồng chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn.

- Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang xác định tốt ý thức, tinh thần trách nhiệm, có nhiều kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN.

2. Khó khăn:

- Một số công trình thủy lợi đã được đầu tư xây dựng kiên cố đã lâu nên còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn. Nhưng về nguồn vốn để đầu tư xây dựng nâng cấp còn nhiều hạn chế.

- Tình hình thời tiết, khí hậu trên địa bàn xã diễn biến phức tạp, thiên tai, bão lũ luôn tiềm ẩn, bất thường, khó lường.

- Địa bàn xã rộng, địa hình phức tạp, một số khu vực dễ bị cô lập đặc biệt là vào mùa mưa lũ.

- Phương tiện Cứu hộ - Cứu nạn còn thiếu và chưa đáp ứng được với yêu cầu nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện:

- Chủ tịch UBND xã chỉ đạo chung, phê duyệt Phương án và tổ chức thực hiện.

- Đội xung kích phòng chống thiên tai:

- + Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN xã trong công tác chỉ huy điều hành trong công tác PCTT&TKCN;

- + Thực hiện các nội dung của bản Kế hoạch Phòng chống thiên tai, phương án ứng phó với thiên tai đã được Chủ tịch UBND xã phê duyệt;

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác về công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu.

2. Xác định nguồn lực để thực hiện:

Các cơ quan, đơn vị, các công ty, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn là lực lượng tại chỗ thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai này bao gồm:

- Các nguồn lực từ các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trong xã như lực lượng Công an, Dân quân tự vệ, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, trường học...
- Các nguồn vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm trong cộng đồng, trong các công ty, doanh nghiệp.
- Hệ thống thông tin, truyền thông công cộng.
- Quỹ phòng, chống thiên tai (cấp trên hỗ trợ).
- Các nguồn dân tự đóng góp, tự nguyện của các tổ chức, cá nhân.
- Các nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và các tổ chức khác.

(Chi tiết có biểu tổng hợp kèm theo)

Trên đây là Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn xã năm 2026 của UBND xã Ngọc Ráo./.

Nơi nhận:

- Sở NN và MT tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ huy PTDS tỉnh (b/c);
- Chi cục Thủy lợi tỉnh (b/c);
- Thành viên BCH PCTT-TKCN xã (t/h);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- UBMTTQ và các Đoàn thể xã (p/h);
- BQL các thôn (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Tiến